

Số: 306 /BC-STP

Hung Yên, ngày 18 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Quyết định về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Ban quản lý các khu công nghiệp

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 155/BQL-VP ngày 05/3/2024 của Ban quản lý các khu công nghiệp (viết tắt là *Cơ quan soạn thảo*) về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban quản lý các khu công nghiệp (viết tắt là *dự thảo Quyết định*).

Trên cơ sở nghiên cứu Hồ sơ đề nghị thẩm định, căn cứ các quy định của pháp luật về xây dựng và thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định đối với dự thảo Quyết định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH; PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Sự cần thiết ban hành Quyết định

Việc xây dựng dự thảo Quyết định về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành là cần thiết nhằm triển khai thực hiện những quy định mới về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban quản lý khu công nghiệp tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; đồng thời thực hiện sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của Ban quản lý các khu công nghiệp theo chỉ đạo tại Kế hoạch số 208-KH/TU ngày 07/7/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh triển khai thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/2/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” giai đoạn 2023-2026 và Chương trình hành động số 133/CTr-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 140-KH/TU, Kế hoạch số 208-KH/TU, Kế hoạch số 209-KH/TU của Tỉnh ủy.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định cơ bản phù hợp với quy định của Nghị định số 35/2022/NĐ-CP.

II. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Nội dung của dự thảo Quyết định phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

2. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Dự thảo Quyết định cơ bản đã đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất với hệ thống pháp luật.

III. VỀ NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Dự thảo Quyết định có nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành.

IV. VỀ NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO

Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo của dự thảo Quyết định về cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Tuy nhiên đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa đổi, bổ sung một số lỗi kỹ thuật soạn thảo như sau:

1. Đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát dự thảo Quyết định và bỏ cụm từ “ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế” sau cụm từ “Nghị định số 35/2022/NĐ-CP” tại: khoản 2 Điều 1, đoạn văn bản đầu tiên của Điều 2, điểm đ khoản 9 Điều 2, đoạn văn bản thứ hai (tính từ dưới lên) của khoản 2 Điều 3 cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

2. Khoản 1 Điều 2: đề nghị thay ký hiệu chữ “f” thành ký hiệu chữ “g” cho đúng quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

3. Điểm d khoản 8 Điều 2: đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung giải thích nội dung của từ viết tắt “thẻ ABTC” cho phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 69 nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

4. Điểm c khoản 1 Điều 3: đề nghị bổ sung từ “*thực*” trước từ “*hiện*” và sửa từ “*mảnh*” thành từ “*mảng*” cho đúng.

V. VỀ ĐIỀU KIỆN TRÌNH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Dự thảo Quyết định cơ bản đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành sau khi Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu các ý kiến theo Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.

2. Đề nghị Cơ quan soạn thảo gửi Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định kèm theo dự thảo Quyết định đã được chỉnh sửa (*có ký nháy từng trang của đơn vị trình*) đến Sở Tư pháp trước khi trình UBND tỉnh ban hành.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định. Trân trọng gửi Ban quản lý các khu công nghiệp tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, VBQPPL^T.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Hải Hoàn